UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH, NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức cá nhân đã gửi xin ý kiến là **150 đơn vị** và tổng số ý kiến nhận được là **64 đơn vị**.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	**CÁC SỞ, BAN NGÀNH, ĐOÀN THỂ TỈNH**			
1	Tư Pháp	Công văn số 4157/STP-XDTHPL ngày 12/6/2026	**1. Căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị:** - Điều chỉnh cụm từ "*dự thảo quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức*" thành "*dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức*" tại căn cứ thứ chín.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, đã điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Điều chỉnh cụm từ "*Hội đồng nhân dân ban tỉnh hành Nghị quyết*" tại căn cứ cuối cùng cho phù hợp.	
			2. Khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định: "Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 5. *Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình); áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 -2030.*". Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ "*Quyết định này*" thành "*Nghị quyết này*".	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, đã điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết
			3. Điều 2 dự thảo: "Điều 2. Nguyên tắc phân bổ *1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác có liên quan.*	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, đã điều chỉnh vào dự thảo, cụ thể như sau: *"1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác có liên quan.* *2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả,*

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			2. Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg), bảo đảm không thấp hơn tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn chi thường xuyên của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quy định nguyên tắc phân bổ như trên đã đảm bảo cụ thể để áp dụng trên địa bàn tỉnh hay chưa, vì qua rà soát khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định còn chung chung, khoản 2 Điều 2 viện dẫn quy định tại Điều 3 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg, tuy nhiên, quy định tại Điều 3 có một số nguyên tắc áp dụng cho việc phân bổ vốn ngân sách trung ương cho địa phương.	*bền vững; tập trung ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước ở mức cao nhất cho các xã, đặc khu, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới, đặc khu nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; ưu tiên cao nhất cho các hạng mục, nội dung, dự án tạo sinh kế để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.* *3. Ưu tiên phân bổ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh cho các xã để xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại; hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các phường thực hiện chính sách giảm nghèo và chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.* *4. Ngoài ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ; các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm huy động, lồng ghép và cân đối, bố trí thêm nguồn vốn để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn.* *5. Phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình hằng năm phải căn cứ trên khả năng cân đối ngân sách và kết quả đánh giá tình hình thực hiện, sử dụng, giải ngân ngân sách trung ương, địa phương trong giai đoạn 2021 – 2025 hoặc các năm trước liền kề.* *6. Việc bố trí vốn thực hiện Chương trình phải*

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng mục tiêu, đối tượng hưởng thụ của Chương trình giai đoạn 2026 – 2030."
			4. Điều 3 dự thảo quy định: "Điều 3. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các địa phương *Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các địa phương theo điều này được xác định căn cứ số thôn, ấp, khóm (gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây viết tắt là DTTS&MN) và số xã (bao gồm: xã khu vực I, II, III vùng đồng bào DTTS&MN, xã An toàn khu (sau đây viết tắt là ATK), xã biên giới, xã đảo, đặc khu và các xã còn lại) của địa phương. Mức phân bổ vốn của từng địa phương theo tiêu chí này được xác định bằng hệ số phân bổ quy định tại khoản này nhân với số lượng thôn, xã tương ứng của địa phương, cụ thể như sau:* *1. Thôn, ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN: Hệ số 01;* *2. Xã khu vực III vùng đồng bào DTTS&MN, xã ATK, xã biên giới, xã đảo: Hệ số 50;* *3. Xã khu vực II vùng đồng bào DTTS&MN: Hệ số 40;*	Cơ quan soạn thảo đã bổ sung: ***"Điều 3. Tiêu chí phân bổ ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành và cơ quan cấp tỉnh*** *1. Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) bố trí cho sở, ban, ngành và cơ quan cấp tỉnh để thực hiện Chương trình được xác định căn cứ các tiêu chí sau:* *a) Nhiệm vụ, nội dung của Chương trình do sở, ban, ngành và cơ quan cấp tỉnh được giao chủ trì thực hiện theo quyết định, phân công của cấp có thẩm quyền;* *b) Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc được bổ sung, điều chỉnh theo quy định của pháp luật;* *c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân vốn thực hiện Chương trình của sở, ban, ngành và cơ quan cấp tỉnh trong giai đoạn*

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			4. Xã khu vực I vùng đồng bào DTTS&MN: Hệ số 30; *5. Xã còn lại: Hệ số 25;* *Trường hợp một xã đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên quy định tại các khoản 2, 3, 4 điều này thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất tương ứng với một trong các đối tượng đó; không áp dụng cộng gộp, nhân hoặc tính trùng nhiều hệ số đối với cùng một xã;*". - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ "*của địa phương*", "*của từng địa phương*", "*cho các địa phương*" cho phù hợp. - Rà soát sự cần thiết quy định cụm từ "*theo điều này*". - Rà soát, điều chỉnh cụm từ "*Hệ số 01*" cho phù hợp. - Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá việc quy định tiêu chí như trên đã đảm bảo nội dung được giao tại điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg: "*a) Căn cứ điều kiện thực tế, nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc,* ***tiêu chí****, định mức phân* ***bổ ngân sách nhà nước*** *thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 – 2030 trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;*".	*2021 - 2025 và các năm trước liền kề.* *2. Trên cơ sở các tiêu chí quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho cơ quan chủ Chương trình chủ trì tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ cụ thể kế hoạch đầu tư công và dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm".* - Cơ quan soạn thảo tiếp thu, đã điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết - Cơ quan soạn thảo tiếp thu, đã lượt bỏ cụm từ "theo điều này". - Cơ quan soạn thảo tiếp thu, đã điều chỉnh thành "Hệ số 1". Cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung tại: "*Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các xã, phường, đặc khu*" Cụ thể: *"1. Hệ số tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã, phường, đặc và thôn, khóm, ấp, khu phố":* Đối với *"Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách tỉnh cho các xã, phường, đặc khu"* tại Điều 4 cần thuân thu theo quy định hệ số tại khoản 1 Điều

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				4 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg. Đối với khoản 2 Điều 4: Quy định *"Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách tỉnh cho các xã, phường, đặc khu."* **Cơ quan soạn thảo đã bổ sung đảm bảo quy định tại** khoản 3, Điều 7 và điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg cụ thể như sau: Vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho các xã, phường, đặc khu và các thôn thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 7 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg. Cụ thể như sau: a) Phân bổ cho các xã thuộc lộ trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; b) Hằng năm ưu tiên bố trí cho các xã thuộc lộ trình xây dựng nông thôn mới (đảm bảo không vượt hệ số trung hạn giai đoạn 2026-2030); c) Ưu tiên hỗ trợ xã điểm xây dựng nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 (ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được hỗ trợ cho xã để đạt chuẩn nông thôn mới); d) Đối với các xã được thành lập thành phường, được tiếp tục bố trí vốn ngân sách tỉnh các năm ngân sách tiếp theo của giai đoạn 2026-2030.
			5. Khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định:	Cơ quan soạn thảo giải trình như sau:

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			"Điều 4. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương *1. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển: Căn cứ tổng dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Chương trình và hệ số đối ứng của ngân sách tỉnh quy định tại Điều 6 Nghị quyết này; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn đối ứng của ngân sách tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tổng mức hỗ trợ cho cấp xã giai đoạn và hằng năm. Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ chi tiết danh mục dự án đầu tư công của Chương trình trên địa bàn xã; bảo đảmưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các xã theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết nà*y. - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định tại dự thảo đã đảm bảo nội dung được giao theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg hay chưa, đồng thời, việc quy định như dự thảo đã cụ thể được định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương	Theo dự thảo tại khoản 1: *"1. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển: Căn cứ tổng dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình và hệ số đối ứng của ngân sách tỉnh quy định tại Điều 6 Nghị quyết này; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn đối ứng của ngân sách tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tổng mức hỗ trợ cho cấp xã trung hạn và hằng năm."* Quy định tại khoản 1 đảm bảo tuân thủ quy đin tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg và quy định tại khoản 1 Điều 56; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			để áp dụng trên địa bàn tỉnh chưa: "Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương *3. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại các địa phương* *Căn cứ tổng dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và các nguồn lực lồng ghép cho cấp tỉnh, cấp xã để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, danh mục dự án đầu tư công của Chương trình trên địa bàn xã; bảo đảm ưu tiên phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, ATK, biên giới và hải đảo; không trùng lặp nội dung, đối tượng với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác thực hiện trên cùng địa bàn.*".	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Đề nghị rà soát quy định: "*và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Chương trình...*" hay "*và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định tại Nghị quyết này*" cho phù hợp. - Đề xuất nghiên cứu bố trí quy định phân cấp thành một khoản riêng hay không.	Cơ quan soạn thảo đã bố trí quy định phân cấp thành một khoản riêng cụ thể: quy định tại khoản 2: *"2. Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ chi tiết danh mục dự án đầu tư công của Chương trình trên địa bàn xã; bảo đảm ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các xã theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này."*
			6. Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định: "Điều 4. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương *2. Đối với nguồn vốn chi thường xuyên: Căn cứ tổng dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao, hệ số đối ứng của ngân sách tỉnh theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này; Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán ngân sách hằng năm,* ***giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định*** *phân bổ chi tiết nội dung thành phần, hoạt động, lĩnh vực,* ***định mức chi****, nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn đối ứng của ngân sách tỉnh, cấp xã (nếu có) cho các Sở, ngành cấp tỉnh và cho các địa phương để thực hiện các*	Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Tại khoản 2 quy định: *2. Đối với nguồn vốn chi thường xuyên: Căn cứ tổng dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao, hệ số đối ứng của ngân sách tỉnh theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này; Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán ngân sách hằng năm,* ***giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định*** *phân bổ chi tiết nội dung thành phần, hoạt động, lĩnh vực,* ***định mức chi****, nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn đối ứng của ngân sách tỉnh, cấp xã (nếu có) cho các Sở, ngành cấp tỉnh và cho các địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình*.". là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.". - Đề nghị rà soát cơ sở để giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định "*định mức chi*" tại khoản 2 Điều 4 dự thảo. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh cụm từ "các Sở, ngành cấp" cho phù hợp và thống nhất trong toàn bộ dự thảo.	phủ.
			7. Điều 5, Điều 6 dự thảo quy định nguyên tắc, tiêu chí xác định vốn đối ứng của ngân sách địa phương, tuy nhiên, điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg quy định: "Điều 9. Tổ chức thực hiện *5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố* *a) Căn cứ điều kiện thực tế, nghiên cứu,* ***xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030*** *trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;*". - Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thuyết minh sự cần thiết quy định nguyên tắc, tiêu chí xác định vốn đối ứng của ngân sách địa phương tại Điều 5, Điều 6 dự thảo.	Cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành và cơ quan cấp tỉnh và các xã, phường, đặc khu thực hiện chương trình giai đoạn 2026 – 2030.
			8. Đề nghị điều chỉnh "*Cục KTVB và Quản lý XLVPHC*" thành "*Cục Kiểm tra văn bản và*	Tiếp thu, điều chỉnh dự thảo

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Tổ chức thi hành pháp luật", "*Báo và Đài PTTH An Giang*" thành "*Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang*", "*Công báo tỉnh*" thành "*Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh*".	
			9. Tờ trình dự thảo Nghị quyết - Bố cục trình bày, đề nghị điều chỉnh bố cục thuộc các khoản thành các điểm theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt. - Quá trình xây dựng dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo lược bớt quá trình trước khi có danh mục Nghị quyết quy định chi tiết Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg. - Rà soát, điều chỉnh nội dung khoản 9 mục III cho phù hợp, vì đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh: "*9. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh.*". - Bỏ từ "TỈNH" tại thẩm quyền ký ban hành dự thảo Tờ trình.	Tiếp thu, điều chỉnh dự thảo
2	Hội Nông dân tỉnh	Công văn số 220-CV/HNDT ngày 18/6/2026	Tại mục 5, phần III dự thảo Tờ trình đề nghị bỏ dòng "thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang" ở cuối.	Tiếp thu, điều chỉnh dự thảo
3	Sở Tài chính	Công văn số 5533/STC-KHĐT ngày 18/6/2026	Thống nhất	Thống nhất

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
4	Sở Nội vụ	Công văn số 5643/SNV-TCBC ngày 22/6/2026	Đối với các nội dung cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát, tham mưu bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15, Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg. Đồng thời, bảo đảm bám sát mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, đề án khác; và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Công văn số 3679/SKHCN-KHTC ngày 10/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
6	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Công văn số 1287/SDTTG-CSDT ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
7	Sở Y tế	Công văn số 3994/SYT-KHTC ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công văn số 3711/SGDĐT-KHTC ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
9	Sở Văn hóa và Thể thao	Công văn số 3945/SVHTT-KHTC ngày 15/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
10	Sở Công thương	Công văn số 2329/SCT-VP ngày 13/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
11	Sở Du lịch	Công văn số 2166/SDL-QHPTDL ngày 09/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
12	Thanh tra tỉnh	Công văn số 1504/TTT-VP ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
13	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Công văn số 316/BTV-BCTPN ngày 16/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
14	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	Công văn số 1468/BQLKKT-VP ngày 17/6/2026	Thống nhất	Thống nhất

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
15	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Công văn số 893/MTTQ-BTT ngày 19/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
II	**CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP**			
1	Trung tâm Khuyến nông	Công văn số 445/TTKN-KHTCngày 12/6/2026	- Tại phần mở đầu dự thảo Nghị quyết ghi: "*Hội đồng nhân dân ban tỉnh hành Nghị quyết..*" đề nghị sửa *"Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết..".* - Tại Khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đang ghi: *"Quyết định này quy định…."* đề nghị sửa thành *"Nghị quyết này quy định…".* - Tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết đang ghi: "*Tỷ lệ đối ứng không thấp hơn tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định tại Điều 6 của Quyết định này"* đề nghị sửa *"Tỷ lệ đối ứng không thấp hơn tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định tại Điều 6 của Nghị quyết này".* - Sắp xếp số thứ tự tại mục III của dự thảo Tờ trình.	Tiếp thu, điều chỉnh dự thảo
2	Chi cục Kiểm lâm	Công văn số 513/CCKL-NVLN ngày 12/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
3	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Công văn số 997/CCTTBVTV-BVTV ngày 17/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
4	Ban quản lý	Công văn số	Thống nhất	Thống nhất

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	rừng AG-KV.II	346/BQLRAGKVII-KHKT ngày 11/6/2026		
III	**ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU**			
1	Đặc khu Kiên Hải	Công văn số 763/UBND-KT ngày 19/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
2	Đặc khu Thổ Châu	Công văn số 750/UBND-KT ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
3	Phường Châu Đốc	Công văn số 4355/UBND-KT ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
4	Phường Rạch Giá	Công văn số 1540/UBND-KTHTĐT ngày 12/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
5	Phường Tân Châu	Công văn số 1153/UBND-KT ngày 15/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
6	Phường Vĩnh Tế	Công văn số 1105/UBND-KT ngày 12/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
7	Xã An Cư	Công văn số 2156/UBND-KT ngày 15/6/2026	Thống nhất	Thống nhất

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
8	Xã An Minh	Công văn số 470/UBND-KT ngày 19/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
9	Xã An Phú	Công văn số 909/UBND-KT ngày 12/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
10	Xã Bình Hòa	Công văn số 568/UBND-KT ngày 19/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
11	Xã Cần Đăng	Công văn số 609/UBND-KT ngày 13/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
12	Xã Châu Phú	Công văn số 468/UBND-KT ngày 12/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
13	Xã Cô Tô	Công văn số 424/UBND-KT ngày 12/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
14	Xã Định Mỹ	Công văn số 505/UBND-KT ngày 10/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
15	Xã Giang Thành	Công văn số 684/UBND-PKT ngày 12/6/2026	Thống nhất	Thống nhất

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
16	Xã Giồng Riềng	Công văn số 766/UBND-PKT ngày 15/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
17	Xã Gò Quao	Công văn số 679/UBND-PKT ngày 15/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
18	Xã Hòa Điền	Công văn số 782/UBND-PKT ngày 15/6/2026	Thống Nhất	Thống nhất
19	Xã Hòn Đất	Công văn số 709/UBND-KT ngày 18/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
20	Xã Mỹ Thuận	Công văn số 56/PKT ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
21	Xã Ngọc Chúc	Công văn số 567/UBND-KT ngày 10/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
22	Xã Nhơn Hội	Công văn số 848/UBND-KT ngày 09/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
23	Xã Ô Lâm	Công văn số 807/UBND-KT ngày 15/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
24	Xã Phú Tân	Công văn số 4207/UBND-KT ngày	Thống nhất	Thống nhất

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		15/6/2026		
25	Xã Tân Hiệp	Công văn số 864/UBND-KT ngày 14/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
26	Xã Thạnh Lộc	Công văn số 2011/UBND-PKT ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
27	Xã Vĩnh Điều	Công văn số 521/UBND-PKT ngày 15/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
28	Xã Vĩnh Gia	Công văn số 697/UBND-KT ngày 17/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
29	Xã Vĩnh Hanh	Công văn số 347/UBND-KT ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
30	Xã Vĩnh Hòa	Công văn số 441/UBND-KT ngày 10/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
31	Xã Vĩnh Hòa Hưng	Công văn số 877/UBND-KT ngày 16/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
32	Xã Vĩnh Thạnh Trung	Công văn số 579/UBND-PKT ngày 12/6/2026	Thống nhất	Thống nhất

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
33	Xã Vĩnh Trạch	Công văn số 673/UBND-KT ngày 11/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
34	Xã Vĩnh Xương	Công văn số 901/UBND-KT ngày 10/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
35	Xã Bình Sơn	Công văn số 659/UBND-KT ngày 01/7/2026	Thống nhất	Thống nhất
36	Xã Phú An	Công văn số 2426/UBND-PKT ngày 01/7/2026	Thống nhất	Thống nhất
37	Xã Mỹ Đức	Công văn số 337/UBND-KT ngày 01/7/2026	Thống nhất	Thống nhất
38	Xã Châu Phong	Công văn số 869/UBND-TH ngày 15/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
39	Xã Chợ Vàm	Công văn số 1677/UBND-KT ngày 01/7/2026	Thống nhất	Thống nhất
40	Xã Óc Eo	Công văn số 507/UBND-TH ngày 12/6/2026	Thống nhất	Thống nhất
41	Xã Tây Phú	Công văn số	Thống nhất	Thống nhất

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		631/UBND-KT ngày 01/7/2026		
42	Xã Thạnh Hưng	Công văn số 353/UBND-KT ngày 01/7/2026	Thống nhất	Thống nhất
43	Xã Định Hòa	Công văn số 736UBND-PKT ngày 01/7/2026	Thống nhất	Thống nhất
44	Xã Nhơn Mỹ	Công văn số 2725/UBND-KT ngày 01/7/2026	Thống nhất	Thống nhất
45	Xã Tân Thạnh	Công văn số 233/UBND-KT ngày 01/7/2026	Thống nhất	Thống nhất

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở NNMT;
- Lưu VT, VPĐP, pdtphú.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Bình